

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2021/HS-ST  
Ngày 14-5-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI**

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 190/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 678/2021/QĐ- HPT ngày 26 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Văn Đ (Tên gọi khác: Không), Sinh năm 1982 tại tỉnh A. Nơi đăng ký thường trú: ấp K, xã K1, huyện C, tỉnh A. Chỗ ở hiện nay: 3/12, khu phố 2, phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Trình độ học vấn: Lớp 07/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Côn ông Trần Văn K, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Bùi Thị E, sinh năm 1950 (đã chết). Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm. Vợ tên Nguyễn Đoàn Cẩm T, sinh năm 1984; có 05 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Trung B, sinh năm: 1974 (chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

+ Bà Phan Thị D, sinh năm: 1934.

Địa chỉ: 27A, tổ 2, khu phố 2, phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Phan Thị H, sinh năm 1976. Địa chỉ: 90A/7, khu phố 2A, phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1999. Địa chỉ: 90A/7, khu phố 2A, phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bà D, anh H ủy quyền cho bà H tham gia tố tụng (BL 103, 104)

Bà H vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đoàn Công S, sinh năm 1972. Địa chỉ: tổ 20, khu phố 2, phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Tạ Đức T, sinh năm 1979. HKTT: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ. Nơi cư trú: tổ 9, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1975. HKTT: thôn Tân B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ; vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Đ không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 20 giờ 55 phút ngày 18/10/2020, Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 54N-9304 chở rác đi trên đường Bùi Trọng N, phường T, theo hướng từ Ủy ban nhân dân phường T đi đường Đ. Đoạn đường này lưu thông hai chiều, ở giữa có vạch sơn vàng đứt quãng phân chia chiều đường. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố 3A, phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Đ điều khiển xe chạy lấn sang làn đường bên trái nên đã để góc trái phía sau thùng xe ô tô do Đ điều khiển va chạm với tay cầm lái xe mô tô biển số 60H3-4165 và vùng đầu của anh Nguyễn Trung B (sinh năm 1974, trú tại khu phố 2A, phường T, Thành phố B) đang lưu thông trên phần đường bên trái theo hướng ngược lại. Hậu quả: ông B cùng xe mô tô ngã xuống đường gây tai nạn giao thông làm ông B tử vong tại hiện trường.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 18/10/2020 của Công an Thành phố B, đã xác định: (Tất cả các dấu vết, chiều hướng đều được đo vào mép lề đường bên phải đường Bùi Trọng N theo hướng đường Đồng K đi Ủy ban nhân dân phường T (gọi tắt là lề phải) và trụ điện hạ thế đối diện hẻm 346 làm mốc).

Nơi xảy ra tai nạn là đường Bùi Trọng N, thuộc khu phố 3A, phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, tổ chức lưu thông hai chiều, ở giữa có vạch sơn vàng đứt nét (vạch 1.1) chia hai chiều lưu thông. Mặt đường lưu thông hướng từ Ủy ban nhân dân phường T ra đường Đ rộng 03m, chiều đi ngược lại rộng 02m80. Thời điểm xảy ra tai nạn trời tối, mặt đường khô ráo, có đèn đường chiếu sáng.

- Xe mô tô biển số 60H3-4165 ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng lề trái, đuôi xe hướng vào lề phải; trục bánh sau cách lề phải 01m40, trục bánh trước cách lề phải 02m50 và cách trụ điện hạ thế 06m75.

- Nạn nhân nằm chết tại hiện trường, đầu vỡ văng óc và chảy máu. Đầu nạn nhân cách lề phải 0m30 và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 60H3-4165 là 01m20.

- Vết cày róc nhựa ngát quãng trên đường hướng đường Đ vào Ủy ban nhân dân phường T, từ đầu vết đến góc chân trước xe mô tô biển số 60H3-4165 dài 02m00 và cách lề phải 01m95.

- Ốc nạn nhân văng trên đường hướng từ đường Đ vào Ủy ban nhân dân phường T, điểm đầu vết ốc tới đầu nạn nhân dài 10m70, cách lề phải 02m20 và cách trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 54N-9304 là 12m10.

- Xe ô tô biển số 54N-9304 dừng trên đường, đầu xe hướng ra đường Đồng K, đuôi xe hướng vào Ủy ban nhân dân phường Trảng D. Trục bánh trước bên trái cách lề phải 03m60, trục bánh sau bên trái cách lề phải 03m70.

(Bút lục số: 01, 02, 03).

Tại Biên bản khám phương tiện xe ô tô tải biển số 54N-9304 vào ngày 18/10/2020 ghi nhận như sau:

- Cạnh trái của thùng xe có vết chà xước sơn cách mặt đất 92cm, cách tâm bánh xe sau bên trái 64cm.

- Cạnh bên hông trái của thùng xe có dính ốc của nạn nhân, cao cách đất 93cm, cách tâm bánh xe sau bên trái 70cm.

(Bút lục số: 04).

Tại Biên bản khám phương tiện xe mô tô biển số 60H3-4165 vào ngày 18/10/2020 ghi nhận như sau:

- Đầu tay lái bên trái bung xúc đầu cao su, cao cách đất 01m.

- Gương chiếu hậu bên trái bể vỡ nhựa, cao cách đất 01m20.

- Đầu cần số lái xe gãy văng.

- Góc chân trái của lái xe gãy cong từ trước về sau.

- Đèn chiếu sáng phía trước xe bể vỡ.

(Bút lục số: 06).

Tại bản Kết luận giám định số 1532/KLGD-PC09 ngày 12/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận vị trí, chiều hướng, cơ chế hình T dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 54N-9304 với xe mô tô biển số 60H3-4165:

“- Hệ thống dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn tại ốp nhựa vị trí tay cầm lái và tay thắng bên trái cùng đèn báo tín hiệu chuyển hướng phía trước của xe mô tô biển số 60H3-4165 có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ trái sang phải, hình T do quá trình va chạm với góc trái phía sau thùng xe của xe ô tô biển số 54N-9304 khi hai xe va chạm trong trạng thái ngược chiều lưu thông”.

(Bút lục số: 27).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 309/TT/2020 ngày 02/11/2020 của Giám định viên - Trung tâm Pháp y Sở Y tế Đồng Nai đã kết luận nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Trung B như sau: “Đa chấn thương.

- Chấn thương sọ não hở gây vỡ nát xương hộp sọ và sàn sọ, rách màng não, dập não và thoát toàn bộ tổ chức não ra ngoài.

- Chấn thương mặt gây gãy vỡ xương ổ mắt và xương hàm gò má hai bên phức tạp.

- Kết hợp chấn thương gây gãy xương ngón 4 bàn tay trái.

- Nồng độ cồn trong máu: 190,08mg/ 100ml.

(Bút lục số: 17, 18).

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trần Văn Đ cùng ông Tạ Đức T, ông Nguyễn Văn V đã bồi thường chi phí mai táng và các yêu cầu dân sự khác cho gia đình nạn nhân ông Nguyễn Trung B số tiền 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng). Bà Phan Thị H (đại diện hợp pháp bị hại) đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo (Bút lục số: 106, 107).

Phương tiện tạm giữ:

- Xe mô tô biển số 60H3-4165, qua xác minh là xe của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975, ngụ khu phố 3A, phường Trảng D, Thành phố B cho ông B mượn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B đã giao trả cho bà T.

- Xe ô tô tải biển số 54N-9304, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B đã giao trả cho ông Tạ Đức T.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về kết luận nguyên nhân tử vong của bị hại Nguyễn Trung B.

Bản cáo trạng số: 227/CT-VKSBH-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Đ mức án tù 02 năm 06 tháng – 03 năm tù và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra, bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ như: biên bản mở hình ảnh camera, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi vụ tai nạn, lời khai của người làm chứng. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 55 phút ngày 18/10/2020, tại đường Bùi Trọng N, thuộc khu phố 3A, phường Trảng D, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Trần Văn Đ không có giấy phép lái xe theo quy định, có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 54N-9304 chạy lấn sang làn đường bên trái, nên đã để phần góc trái phía sau thùng xe ô tô do Đ điều khiển va chạm vào phần đầu ông Nguyễn Trung B và va chạm với tay cầm lái xe mô tô biển số 60H3-4165 do ông Bình điều khiển đang lưu thông trên phần đường bên trái gây tai nạn giao thông làm ông Bình tử vong.

Bị cáo điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường không có bằng lái xe, chạy lấn sang làn đường bên trái nên gây nguy hiểm cho các phương tiện khác lưu thông và để xảy ra tai nạn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người nên đủ yếu tố cấu T tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét về lỗi trong vụ án thì thấy: Bị cáo điều khiển xe sai phần đường dẫn đến va đụng với xe của bị hại đi chiều ngược lại. Vì vậy, lỗi gây ra tai nạn trong vụ án hoàn toàn là do bị cáo. Đối với ông Nguyễn Trung B điều khiển xe mô tô biển số 60H3-4165 trong tình trạng đã sử dụng rượu bia (nồng độ cồn trong máu là 190,08mg/100ml), thiếu chú ý quan sát nên đã vi phạm khoản 8 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, nhưng không phải là nguyên nhân chính gây tai nạn giao thông.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, gây tổn thất lớn cho gia đình của bị hại, làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm minh để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã chủ động cùng với anh Tạ Đức T, anh Nguyễn Văn V bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Vào ngày 01/10/2020, ông Đoàn Công Sang, sinh năm 1972, ngụ tổ 20, khu phố 2, phường Trảng D thỏa thuận sang nhượng lại quyền thu gom rác thải của các hộ dân trên địa bàn khu phố 2, phường Trảng D (theo hợp đồng thu gom rác với Công ty môi trường đô thị Sonadezi) cho ông Tạ Đức T, sinh năm 1979 và ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1975, ngụ xã Đ, huyện T, tỉnh Đ kèm theo xe ô tô tải hiệu KIA, biển số 54N-9304, trọng tải 1.400kg sử dụng để chở rác. Do trước đó, Trần Văn Đ làm lái xe thuê cho ông Sang, nên ông T, ông Vinh tiếp tục thuê Đ lái chiếc xe trên để thu gom rác thải (việc thỏa thuận thuê bằng miệng, không làm hợp đồng, ông T, Vinh không biết Đ không có giấy phép lái xe ô tô). Hành vi ông Tạ Đức T và Nguyễn Văn V giao xe ô tô biển số 54N-9304 cho Trần Văn Đ điều khiển gây tai nạn giao thông nhưng ông T, ông Vinh không biết Đ không có giấy phép lái xe nên không cấu T tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Phan Thị Hương không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 60H3-4165, qua xác minh là xe của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975, ngụ khu phố 3A, phường Trảng D, Thành phố B cho ông B mượn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B đã giao trả cho bà T. Xe ô tô tải biển số 54N-9304, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B đã giao trả cho ông Tạ Đức T. Việc giao trả cho bà T, ông T là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt Trần Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí.

### 3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Đại diện Bị hại;
- Người liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố B ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội – Công an Thành phố B ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an Thành phố B ;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Thành phố B ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phú**

**HỘI ĐÔNG XÉT XỬ**  
**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán**